

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2013

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng 8 tháng năm 2013

Kính gửi: Quốc hội Khoá XIII.

Năm 2013, cùng với toàn Đảng, toàn dân tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013, Chính phủ đã bám sát các nghị quyết của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) để triển khai một cách kịp thời, quyết liệt, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Công tác phòng ngừa tham nhũng tiếp tục được Chính phủ quan tâm chỉ đạo thực hiện; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện, trong đó chú trọng đến những lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao như đất đai, tín dụng ngân hàng, đầu tư công, quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp...; triển khai thực hiện quyết liệt Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ. Chính phủ đã ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về công tác PCTN, lãng phí; ban hành và chỉ đạo thực hiện các nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTN năm 2012; chỉ đạo việc nghiên cứu, trình Bộ Chính trị cho ý kiến về Đề án tăng cường thực hiện và kiểm soát việc kê khai tài sản theo quy định của Đảng và Nhà nước; chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan chức năng tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật; chỉ đạo xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Chính phủ đã định kỳ đánh giá tình hình, kết quả công tác và chỉ đạo, tổ chức thực hiện các giải pháp PCTN thuộc phạm vi trách nhiệm của Chính phủ. Kết quả cụ thể trên các mặt công tác PCTN 8 tháng năm 2013 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN

1. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế về PCTN

Chính phủ đã chú trọng công tác xây dựng thể chế; chỉ đạo thực hiện việc tổng kết thi hành, tổ chức lấy ý kiến nhân dân, toàn bộ hệ thống hành

chính nhà nước về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 140 nghị định, 141 nghị quyết; 77 quyết định về quản lý, điều hành và nhiều quyết định hành chính khác⁽¹⁾, góp phần thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Các cơ quan chủ trì soạn thảo chú trọng khâu đánh giá hiệu quả tác động của chính sách và tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật. Các văn bản quy định chi tiết Luật PCTN được ban hành theo đúng trình tự và cơ bản đảm bảo tiến độ.

Việc sửa đổi Nghị định về chuyển đổi vị trí công tác, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách và một số nghị định khác có liên quan đã được Chính phủ thảo luận và đang được rà soát để ban hành. Việc nghiên cứu, dự thảo Đề án kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn và sửa đổi quy định về việc nhận, nộp lại quà tặng đang được khẩn trương thực hiện.

Nhìn chung, việc hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về PCTN đã được quan tâm nhưng vẫn còn chậm, chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu thực tiễn⁽²⁾.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN

Công tác thông tin, tuyên truyền và giáo dục về PCTN tiếp tục được các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan truyền thông quan tâm thực hiện và gắn với việc thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Hoạt động tuyên truyền chú trọng vào việc quán triệt, phổ biến Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Kết luận Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ về công tác PCTN, lãng phí giai đoạn 2012-2016; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.

Đến tháng 8 năm 2013, hơn 3,5 triệu lượt cán bộ, công chức, viên chức, người dân được phổ biến, giới thiệu, giáo dục pháp luật về PCTN (tăng 16% so với cùng kỳ năm 2012), với hơn 51.000 lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN được tổ chức và trên 250.000 cuốn sách, tài liệu về PCTN được phát hành. Nhiều hình thức thông tin, tuyên truyền phong phú được thực hiện: Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, lớp học để phổ biến, tuyên truyền về PCTN; phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình về chủ đề PCTN; xây

⁽¹⁾ Chi tiết tại Phụ lục 1.

⁽²⁾ Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập rộng; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên trách chống tham nhũng chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra; thiếu các biện pháp điều tra phù hợp với loại tội phạm tham nhũng...

dựng phim tài liệu về PCTN; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật PCTN; tổ chức chương trình sáng kiến về PCTN. Ngoài ra, cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương và địa phương đã chú ý đưa tin, bài, ảnh về công tác PCTN, kịp thời nêu gương các cá nhân điển hình trong công tác PCTN. Việc tuyên truyền về PCTN đã được xác định là một trong những nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đặc biệt là của các cơ quan thông tấn, báo chí ở Trung ương và địa phương.

3. Về tổ chức, hoạt động của các đơn vị chuyên trách chống tham nhũng

- Thanh tra Chính phủ đã tiến hành thanh tra, kiểm tra tại một số cơ quan, tổ chức, đơn vị, đã ban hành Kết luận thanh tra việc hoàn thuế của Tổng cục Hải quan đối với hoạt động tạm nhập - tái xuất xăng dầu, chuyển hồ sơ một số nội dung để cơ quan điều tra xử lý; đang tiến hành thanh tra, kiểm tra một số đơn vị trong kế hoạch năm 2013 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ và công bố kết quả khảo sát xã hội học về tình hình tham nhũng, công tác PCTN; xây dựng báo cáo định kỳ về công tác PCTN; tổng hợp kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2012 của các bộ, ngành, địa phương; triển khai Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các đề án đạt giải trong Chương trình sáng kiến PCTN 2013, tổ chức Đối thoại về PCTN lần thứ 11 (cuối năm 2012), hiện chuẩn bị các nội dung cho kỳ Đối thoại về PCTN lần thứ 12 với các nhà tài trợ.

- Bộ Công an đã phát hiện, điều tra một số vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp. Trong 8 tháng năm 2013 đã thụ lý, điều tra 20 vụ án, 109 bị can, trong đó khởi tố mới 11 vụ, 65 bị can; kết luận điều tra 08 vụ, 51 bị can; đình chỉ điều tra 01 vụ, chuyển Công an tỉnh Kon Tum 01 vụ, 02 bị can, chuyển cơ quan An ninh điều tra 01 bị can thuộc vụ Vinalines; hiện đang điều tra 10 vụ, 55 bị can. Thiệt hại khoảng hơn 4.638 tỷ đồng và 2.900 lượng vàng SJC. Đã thu hồi trên 6 tỷ đồng, tài sản kê biên 01 thiết bị lặn Tinro2 và 108.000 m² đất.

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã thụ lý kiểm sát điều tra 31 vụ/149 bị can; đã giải quyết 07 vụ/28 bị can; đang giải quyết 24 vụ/121 bị can. Qua đó đã kịp thời kiến nghị với các cơ quan, các ngành hữu quan khắc phục những sai phạm, những sơ hở trong công tác quản lý để xử lý và phòng ngừa vi phạm.

Các đơn vị chuyên trách chống tham nhũng trong các cơ quan Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra và xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; kết quả điều tra, truy tố một số vụ án tham nhũng lớn, được dư luận quan tâm. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác PCTN, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị chuyên trách đòi hỏi phải tiếp tục kiện toàn bộ máy, tổ chức hoạt động và có các quy định đặc thù đối với hoạt động nghiệp vụ về phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng.

4. Về thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng

a) Về cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính

Từ đầu năm 2013, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, cơ quan, địa phương tập trung thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, xây dựng kế hoạch cải cách hành chính cho cả giai đoạn và năm 2013; kiện toàn công tác kiểm soát thủ tục hành chính, đẩy mạnh việc đơn giản hóa thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nhân rộng mô hình một cửa điện tử. Chính phủ đã tăng cường chỉ đạo nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính, đặc biệt là công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ, công việc đã giao. Các bộ, ngành đã dành thời gian nắm bắt và chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương, cơ sở, kết hợp đôn đốc kiểm tra thực hiện các cơ chế, chính sách trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng quy định và triển khai phần mềm điện tử theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện những công việc, nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho các bộ, cơ quan, địa phương.

Việc cải cách chế độ công vụ, công chức đã được Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai thực hiện, trong đó tập trung hoàn thiện thể chế; xây dựng phần mềm và thực hiện thi tuyển qua mạng máy tính, một số địa phương triển khai thi tuyển lãnh đạo cấp sở, phòng như Đà Nẵng, Quảng Nam, Quang Ninh; xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, chức danh ngạch công chức, hệ thống tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quản lý; thực hiện chính sách tinh giản biên chế gắn với công tác đánh giá để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính chuyển biến còn chậm, hiệu quả chưa cao, một số hoạt động còn hình thức. Kế hoạch cải cách hành chính của một số bộ, cơ quan, địa phương chậm được ban hành nên việc triển khai thực hiện gặp khó khăn. Một số bộ, ngành chưa nghiêm túc trong việc xây dựng Báo cáo cải cách hành chính, chưa triển khai thực hiện phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính đã được Chính phủ phê duyệt. Một số bộ, ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm, chủ động trong việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện cải cách chế độ công chức công vụ; việc tuyển dụng cán bộ, công chức chưa bảo đảm nâng cao chất lượng, vẫn dễ xảy ra tiêu cực, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận xã hội.

Để tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, cải cách công chức công vụ, thời gian tới Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tích cực, nghiêm túc triển khai Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Bộ Nội vụ khẩn trương hoàn thành việc xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2012 của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố

trực thuộc Trung ương. Kết quả cải cách hành chính, công chức, công vụ hàng năm là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

b) Về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị và việc xây dựng, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTN năm 2012, Chính phủ đã chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công khai, minh bạch, cung cấp thông tin, trách nhiệm giải trình trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao, dư luận xã hội quan tâm.

Việc hoạch định, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, định mức, tiêu chuẩn đều được khảo sát, công khai lấy ý kiến rộng rãi của các tầng lớp nhân dân. Chính phủ đã chỉ đạo các cơ quan soạn thảo phải tổng hợp đầy đủ và nghiêm túc tiếp thu ý kiến nhân dân để hoàn thiện dự thảo văn bản trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành. Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, trách nhiệm giải trình của các thành viên Chính phủ đã được đề cao, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo⁽³⁾ các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tham gia Chương trình "Dân hỏi - Bộ trưởng trả lời" để chủ động, kịp thời thông tin những vấn đề nhân dân quan tâm thuộc trách nhiệm quản lý, điều hành của các Bộ, ngành. Kết quả kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo, PCTN đều được công bố, công khai theo đúng quy định của pháp luật.

Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức họp báo định kỳ để cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tin, báo chí; đăng tải các văn bản, thông tin về cơ chế, chính sách trên cổng thông tin điện tử; qua đó tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức nắm bắt thông tin và giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước. Công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công khai, minh bạch cũng được các bộ, ngành, địa phương quan tâm thực hiện. Qua kiểm tra 6.312 tổ chức, đơn vị đã phát hiện 85 tổ chức, đơn vị có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động.

Việc rà soát, ban hành các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được đẩy mạnh trên nhiều lĩnh vực, nhất là các quy định về tiêu chuẩn, định mức về sử dụng trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc, nhà ở công vụ của cơ quan, đơn vị. Các bộ, ngành, địa phương đã ban hành 2.588 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn và 1.351 văn bản được huỷ bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung. Các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành 5.466 cuộc kiểm tra việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, qua đó phát hiện 210 vụ việc vi phạm, xử lý kỷ luật 134 người. Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường hơn 78,5 tỷ đồng, đã được thu hồi 37,3 tỷ đồng.

⁽³⁾ Văn bản số 1491/VPCP-TTĐT ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ.

c) Về minh bạch tài sản, thu nhập

Các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước đã báo cáo việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2012. Trong đó, có 113.436 người kê khai lần đầu, trên tổng số 115.883 người phải kê khai (đạt 97,9%); 519.320 người kê khai bổ sung, trên tổng số 526.632 người phải kê khai bổ sung (đạt 98,6%); có 376.197 người được công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi thường xuyên công tác; có 03 trường hợp qua xác minh đã kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực⁽⁴⁾; 58 trường hợp bị xử lý kỷ luật do chậm kê khai, chậm tổng hợp, báo cáo⁽⁵⁾.

Các cấp, các ngành đã quan tâm, tích cực thực hiện các quy định của pháp luật về kê khai tài sản, thu nhập; hầu hết cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai đã kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; bước đầu đã hình thành tài liệu về bản kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, phục vụ công tác quản lý cán bộ, công chức. Tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị thống kê, báo cáo không đúng thời gian quy định, số liệu còn trùng lặp, chưa chính xác; việc xác minh tính trung thực của việc kê khai còn ít do các cơ quan có thẩm quyền chưa chủ động theo dõi, tiến hành xác minh bản kê khai tài sản, thu nhập.

d) Về đổi mới phương thức thanh toán

Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan liên quan tiếp tục thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2011-2015; triển khai xây dựng Đề án Trung tâm chuyển mạch thẻ thống nhất. Các tổ chức tín dụng tiếp tục đẩy mạnh việc mở các điểm rút tiền tự động (ATM) phục vụ cho các cơ quan, đơn vị đăng ký trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức, kể cả các cán bộ đã nghỉ hưu qua tài khoản tại ngân hàng, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho người thanh toán tiền lương qua tài khoản.

Ngân hàng Nhà nước cũng đã nâng cấp hệ thống ngân hàng tích hợp Silverlake (SIBS), hệ thống chuyển giao tại chi nhánh (BDS), quản lý hồ sơ thông tin khách hàng theo mã số (CIF); cảnh báo cho các tổ chức tín dụng việc phòng, chống tội phạm công nghệ cao; thủ đoạn làm giả thẻ tín dụng thanh toán không qua POS, dịch vụ thanh toán thẻ MOTO... góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện công vụ, phục vụ tốt yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính đối với các tổ chức và cá nhân và đảm bảo chính xác, an toàn trong công tác quản trị điều hành.

đ) Xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức

⁽⁴⁾ Có 02 trường hợp KCTS, TN không trung thực tại Bộ Công an, đã xử lý kỷ luật cảnh cáo 01 trường hợp (Trung tá Nguyễn Văn Hoàng, ĐTV thuộc Đội Cảnh sát ĐTTP về TTXH Công an quận 1 TP Hồ Chí Minh); 01 trường hợp tại Công ty Cao su Bình Thuận, đã thi hành kỷ luật về Đảng bằng hình thức cảnh cáo.

⁽⁵⁾ Có 18 trường hợp ở tỉnh Bình Phước và 40 trường hợp tại TP. Hồ Chí Minh bị xử lý kỷ luật do chậm kê khai, báo cáo.

Các bộ, ngành, địa phương đã ban hành và tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị để chấn chỉnh các sai phạm, đã tiến hành 4.713 cuộc kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đã xử lý 118 công chức, viên chức vi phạm, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai phạm. Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và thực hiện quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm đã tác động đến cán bộ, đảng viên về ý thức rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, ý thức phục vụ nhân dân.

Nhiều bộ, ngành, địa phương đã có cách làm mới để nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong tiếp xúc, giải quyết các công việc có liên quan tới người dân, doanh nghiệp: Thành phố Hà Nội đã ban hành Chỉ thị về việc thực hiện “Năm kỷ cương hành chính - 2013”; Bộ Công an đã tổ chức 734 cuộc kiểm tra đối với 1.035 Tổ tuần tra kiểm soát giao thông, kịp thời chấn chỉnh tư thế tác phong, thái độ ứng xử, xử lý nghiêm sai phạm của CBCS làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát giao thông. Năm 2013, đã có 364 cán bộ, công chức nộp, trả lại quà tặng đúng quy định cho cơ quan, tổ chức, đơn vị với tổng giá trị 178 triệu đồng.

e) Chuyển đổi vị trí công tác; xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng

Việc chuyển đổi vị trí công tác đã được thực hiện trong nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước. Các cấp, các ngành đã tiến hành chuyển đổi vị trí công tác 16.542 cán bộ, công chức (giảm 35% so với cùng kỳ năm 2012). Quá trình thực hiện cũng bộc lộ hạn chế: Đối với một số vị trí công tác cần có kiến thức, kỹ năng chuyên môn chuyên sâu nhưng chưa có người phù hợp để chuyển đổi, gây khó khăn cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Từ đầu năm năm 2013 đến nay, đã có 36 trường hợp người đứng đầu bị xử lý do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, trong đó, có 4 người đã bị xử lý hình sự⁽⁶⁾, 28 người đã bị xử lý kỷ luật hành chính, 4 trường hợp khác đang được các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý (giảm 34% so với cùng kỳ năm trước). Nhìn chung, việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng chưa đạt yêu cầu và còn tình trạng giữa việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng với việc xử lý người đứng đầu do trực tiếp thực hiện hành vi tham nhũng. Bên cạnh đó, quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý trách nhiệm người đứng đầu cũng còn nhiều vướng mắc, cần sửa đổi cho phù hợp.

⁽⁶⁾ Trong đó, Bắc Giang có 02 người và Bắc Ninh có 02 người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng.

5. Về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm toán góp phần phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng

Ngành thanh tra, kiểm toán đã có nhiều cố gắng, bám sát chủ trương của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước triển khai nhiệm vụ và đạt được những kết quả chủ yếu sau:

Toàn ngành thanh tra đã triển khai 4.724 cuộc thanh tra hành chính và 89.281 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành tại 283.183 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra phát hiện vi phạm 12.225 tỷ đồng⁷, 452 ha đất; kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 4.934 tỷ đồng⁸ và 401 ha đất (đã thu hồi 2.306 tỷ đồng); xử phạt vi phạm hành chính 252 tỷ đồng; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán do chưa thực hiện đúng quy định và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý 6.109 tỷ đồng, 44,5 ha đất; đã kiến nghị xử lý kỷ luật hành chính đối với 431 tập thể, 819 cá nhân; ban hành 127.815 quyết định xử phạt vi phạm hành chính tổ chức, cá nhân; chuyển cơ quan điều tra xử lý hình sự 43 vụ, 43 đối tượng.

Công tác đôn đốc, xử lý sau thanh tra: Thanh tra Chính phủ kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện 07 kết luận thanh tra đã có chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ⁹; Thanh tra các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 4.089 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra¹⁰, kết quả thu hồi đạt 43,2% (so với năm 2012 tăng 7,47%); đôn đốc xử lý hành chính 100 tổ chức, 257 cá nhân.

Cơ quan hành chính các cấp đã giải quyết 18.780/23.273 (đạt 81%) vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Qua giải quyết đã kiến nghị thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho công dân 170,6 tỷ đồng, 266 ha đất; bảo vệ quyền lợi cho 794 người, kiến nghị xử lý kỷ luật hành chính 153 người; chuyển cơ quan điều tra xử lý 12 vụ, 14 người.

- Năm 2012, Kiểm toán Nhà nước đã kiến nghị xử lý tài chính 14.710,8 tỷ đồng, trong đó: Tăng thu ngân sách nhà nước (NSNN) 2.184,3 tỷ đồng;

⁽⁷⁾ Trong đó có 7.424 tỷ đồng qua thanh tra hành chính; 4.801 tỷ đồng qua thanh, kiểm tra chuyên ngành.

⁽⁸⁾ Trong đó có 1.280 tỷ đồng qua thanh tra hành chính; 3.654 tỷ đồng qua thanh, kiểm tra chuyên ngành.

⁹ Gồm: kết luận thanh tra tại Ngân hàng phát triển Việt Nam; Kết luận thanh tra về đầu tư, quản lý, sử dụng đất đai và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại tỉnh Đắk Lắk; Kết luận thanh tra về cổ phần hoá tại Vinaconex; Kết luận thanh tra tại Tập đoàn Sông Đà; Kết luận thanh tra dự án quốc lộ 51; Kết luận thanh tra đất đai, đầu tư xây dựng tại tỉnh Kiên Giang và Bình Thuận.

¹⁰ Tập trung chủ yếu ở 02 lĩnh vực:

+ Tài chính: đã tiến hành đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 3.774 kết luận và quyết định xử lý sau thanh tra, thu hồi đạt 47,8%; đôn đốc xử lý hành chính 34 tổ chức, 84 cá nhân.

+ Đầu tư xây dựng cơ bản: đã tiến hành đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 315 kết luận và quyết định xử lý sau thanh tra, đạt 44,9%; đôn đốc xử lý hành chính 12 tổ chức, 78 cá nhân.

giảm chi ngân sách nhà nước 2.458,9 tỷ đồng (giảm chi NSNN 2.308 tỷ đồng, giảm chi không thuộc NSNN 150,9 tỷ đồng); các khoản phải nộp, hoàn trả và quản lý qua NSNN 8.858 tỷ đồng; các khoản xử lý khác 251,8 tỷ đồng; kiến nghị các cấp, các ngành rà soát để hủy bỏ hoặc thay thế, sửa đổi, bổ sung 78 văn bản không phù hợp⁽¹¹⁾. Từ năm 2012 đến nay, Kiểm toán Nhà nước đã kiến nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, xem xét trách nhiệm để xử lý đối với 27 cá nhân; chuyển 06 hồ sơ vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật sang cơ quan điều tra, cơ quan thanh tra.

Kiểm toán Nhà nước cũng đã tăng cường đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị qua công tác kiểm toán. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã xử lý tài chính đạt 71,6% tổng số kiến nghị (cùng kỳ năm trước là 68,9%), trong đó: Tăng thu ngân sách nhà nước đạt 64,9%; giảm kinh phí thường xuyên đạt 64,1%, giảm chi đầu tư xây dựng đạt 50,9%; xử lý nợ đọng, cho vay tạm ứng, ghi thu - ghi chi đạt 74,3%; các khoản phải nộp, hoàn trả và quản lý qua ngân sách nhà nước đạt 69,9%. Đã có 25 kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách được Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương thực hiện.

Hoạt động thanh tra, kiểm toán đã kiến nghị xử lý, thu hồi cho nhà nước hàng nghìn tỷ đồng, hàng trăm ha đất; đã phát hiện, chuyển sang cơ quan điều tra một số vụ việc có liên quan đến tham nhũng; kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền khắc phục, chấn chỉnh kịp thời những sơ hở, thiếu sót trong quản lý nhà nước, nhất là trong cơ chế chính sách, pháp luật. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của các cơ quan đã có bước chuyển biến tích cực cả về trách nhiệm và kết quả giải quyết; nhiều tỉnh, thành phố qua giải quyết đã không còn tình trạng tố cáo tham nhũng bức xúc, kéo dài. Công tác giám sát hoạt động, thẩm định kết luận và xử lý sau thanh tra, kiểm toán được tăng cường¹².

Công tác phối hợp giữa cơ quan Thanh tra, Kiểm toán, Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật đã đạt được những kết quả nhất định; những vụ án có dấu hiệu tham nhũng do cơ quan Thanh tra, Kiểm toán chuyển sang cơ bản được khởi tố, điều tra và xử lý. Viện kiểm sát các cấp cũng đã phối hợp với cơ quan Điều tra để làm tốt công tác kiểm sát việc xác minh, xử lý tin báo, tố giác tội phạm. Qua đó, đã góp phần hạn chế việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung; một số vụ án phức tạp, án điểm đã được các cơ quan tư pháp hợp liên ngành để thống nhất về tội danh, hướng xử lý.

Trong quá trình thanh tra, kiểm toán, các cơ quan đều phát hiện sai phạm nhưng chuyển cơ quan điều tra để xử lý hình sự còn ít, chủ yếu là xử lý hành chính. Việc chuyển vụ việc có dấu hiệu tham nhũng từ cơ quan Thanh tra,

⁽¹¹⁾ Sửa đổi, bổ sung 06 nghị định, 12 thông tư, 07 nghị quyết, 19 quyết định, 12 văn bản khác; hủy bỏ 22 văn bản: 01 nghị quyết, 08 quyết định, 13 văn bản khác.

¹² Thực hiện Nghị định số 83/2012/NĐ-CP, Thanh tra Chính phủ đã có quyết định thành lập Vụ giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra (Quyết định số 39/2013/QĐ-TTCP ngày 07/01/2013); hiện nay Vụ đang tiến hành giám sát 05 đoàn thanh tra; đôn đốc 07 kết luận thanh tra do Thanh tra Chính phủ tiến hành.

Kiểm toán sang cơ quan điều tra còn có trường hợp kéo dài, nhất là những vụ việc phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp. Số tiền tài sản kiến nghị thu hồi qua công tác thanh tra, kiểm toán khá lớn nhưng việc thực hiện kết quả chưa cao. Qua giải quyết đơn thư tố cáo tham nhũng cho thấy, việc người dân tham gia tố cáo tham nhũng là ít, tình trạng này có nguyên nhân xuất phát từ việc giải quyết đơn thư tố cáo còn dễ kéo dài và tâm lý người tố cáo sợ bị trả thù nên ngại tố cáo tham nhũng.

Ngoài ra, việc bố trí lực lượng, xây dựng nội dung, kế hoạch thanh tra, kiểm toán còn chưa cụ thể, chưa sát thực tiễn; phương pháp tiến hành ở một số cuộc thanh tra, kiểm toán chưa khoa học; hiện tượng trùng lặp trong hoạt động thanh tra chuyên ngành chưa được khắc phục.

6. Việc phát hiện và xử lý tham nhũng

- Trong những tháng đầu năm 2013, ngành Thanh tra phát hiện 73 vụ, 80 đối tượng có hành vi liên quan đến tham nhũng với số tiền 117 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi 115 tỉ đồng; đã thu 59 tỷ đồng, kiến nghị xử lý hành chính đối với 04 tập thể, 28 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra hình sự 11 vụ, 34 đối tượng. Nhiều Bộ, ngành, địa phương tập trung phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng, điển hình như: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam¹³, Bộ Quốc phòng¹⁴, các tỉnh, TP Hải Phòng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hà Tĩnh, Ninh Thuận, Quảng Ngãi, Bình Phước, Bình Thuận...

- Lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm của Bộ Công an đã thụ lý 367 vụ án, 840 bị can phạm tội về tham nhũng, trong đó: khởi tố mới 230 vụ, 562 bị can (so với cùng kỳ năm trước tăng 8 vụ và 91 bị can); đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước trên 180 tỷ đồng; tài sản kê biên 01 thiết bị lặn Tinro2. Đã kết luận điều tra 255 vụ, 581 bị can; đình chỉ điều tra 07 vụ, 06 bị can; tạm đình chỉ 09 vụ, 23 bị can; hiện đang điều tra 96 vụ, 230 bị can.

- Viện kiểm sát các cấp đã truy tố 335 vụ, 803 bị can về tội tham nhũng (tăng 91 vụ, 202 bị can so với cùng kỳ năm 2012).

- Tòa án các cấp đã xét xử sơ thẩm 278 vụ, 584 bị cáo về các tội danh tham nhũng, trong đó tỷ lệ tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng chiếm 41,2 % (năm 2012 tỷ lệ này là 44,1%); số bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ chiếm 31,2 % (năm 2012 tỷ lệ này là 34,2%)⁽¹⁵⁾.

Một số vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp được dư luận xã hội quan tâm đã được đưa ra xét xử kịp thời. Việc áp dụng pháp luật và xử lý

⁽¹³⁾ Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, trong 5 tháng đầu năm ngành Ngân hàng phát hiện 21 vụ việc tiêu cực, tham nhũng, số tiền vi phạm: 682.510 triệu đồng; 5.612 chỉ vàng và 50.000 USD; xử lý cán bộ: 30 người, trong đó bắt tạm giam 14 người; sa thải: 07 người; chuyển công tác khác: 04 người; cách chức: 02 người; đang xem xét xử lý: 02 người.

⁽¹⁴⁾ Qua thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn các cơ quan, đơn vị trong quân đội đã phát hiện 01 vụ/01 đối tượng tham ô 8,1 tỷ đồng; đã chuyển cơ quan Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng khởi tố vụ án.

⁽¹⁵⁾ Chi tiết tại Phụ lục 4.

đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả phạm tội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên, việc phát hiện và xử lý tham nhũng vẫn còn những hạn chế như sau:

- Quá trình giải quyết các vụ án còn chậm, bị kéo dài có nhiều nguyên nhân, trong đó có những nguyên nhân chủ yếu sau đây:

- + Án tham nhũng thường là những vụ án lớn, hành vi phạm tội phức tạp, nhiều bị can, quá trình điều tra thường phải trưng cầu giám định để xác định hậu quả thiệt hại. Trong khi đó công tác giám định về kinh tế, đất đai hiện nay rất phức tạp, thời gian giám định kéo dài.

- + Đối tượng phạm tội là người có chức vụ, quyền hạn, thủ đoạn phạm tội tinh vi, có nhiều thủ đoạn đối phó, che giấu hành vi phạm tội của mình nên việc phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử gặp nhiều khó khăn; quá trình điều tra các vụ án tham nhũng đều phải gia hạn thời hạn điều tra vụ án, nhiều vụ phải gia hạn thời hạn điều tra vụ án lần thứ 2, lần thứ 3.

- + Trong quá trình điều tra các vụ án tham nhũng, nhiều vụ án phải ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án, quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can. Nguyên nhân do việc đánh giá hành vi phạm tội thông qua tài liệu xác minh ban đầu, cơ quan tiến hành tố tụng nhận định các đối tượng phạm tội này nhưng quá trình điều tra, truy tố, xét xử cho thấy hành vi phạm tội của các bị can không đúng như tội danh đã khởi tố, do vậy phải ra quyết định thay đổi để điều tra, truy tố, xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Những yếu kém cần nghiêm khắc rút kinh nghiệm, khắc phục, bảo đảm việc xét xử không chỉ để trừng trị, răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung mà còn để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương cũng như cả nước, nhất là trong tình hình tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp hiện nay.

7. Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội; hợp tác quốc tế về PCTN

Chính phủ đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân, cơ quan báo chí, truyền thông nhằm phát huy sức mạnh tổng thể của cả hệ thống Chính trị trong công tác PCTN. Thủ tướng Chính phủ đã định kỳ họp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Cựu chiến binh và một số tổ chức xã hội nghề nghiệp nhằm đánh giá kết quả công tác phối hợp nói chung và công tác PCTN nói riêng, đồng thời giải quyết các kiến nghị và đề ra phương hướng, giải pháp phù hợp. Năm 2013, đã có 19 người tố cáo hành vi tham nhũng được khen thưởng, trong đó 10 người được tặng bằng khen và 09 người được tặng giấy khen của các bộ, ngành, địa phương.

Các bộ, cơ quan của Chính phủ cũng đã phối hợp xử lý các kiến nghị của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, cơ quan báo chí, truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp công tác trong việc phòng ngừa và phát hiện tham nhũng, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các

chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN. Chính phủ đã chỉ đạo tăng cường tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến tham gia, đóng góp, phản biện xã hội của các tầng lớp nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể về các chủ trương, chính sách mới từ khâu dự thảo văn bản cũng như việc tổ chức thực hiện để có điều chỉnh phù hợp với tình hình.

Về hợp tác quốc tế trong công tác PCTN, các cơ quan, đơn vị liên quan đã tích cực, chủ động phối hợp với các nhà tài trợ triển khai kế hoạch chuẩn bị tổ chức đối thoại PCTN lần thứ 12 với chủ đề “Vai trò của doanh nghiệp và khu vực tư nhân trong công tác PCTN”; phát hành ấn phẩm Báo cáo quốc gia của Việt Nam đánh giá thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về Chống tham nhũng (UNCAC). Thanh tra Chính phủ phối hợp với Ngân hàng Thế giới và các đơn vị liên quan tổ chức Chương trình Sáng kiến PCTN Việt Nam 2013 với chủ đề “Tăng cường minh bạch, liêm chính và trách nhiệm, giảm tham nhũng”. Kiểm toán Nhà nước đã tổ chức Cuộc họp lần thứ 2 của Đề án nghiên cứu thứ 10 ASOSAI “Kiểm toán phát hiện gian lận và tham nhũng: Đánh giá cuộc chiến chống tham nhũng và rửa tiền”. Các cơ quan chức năng của Việt Nam đã gặp gỡ, trao đổi về PCTN với các đối tác Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Lào, Thái Lan, Singapore và Indonesia...

Ngoài ra, thực hiện Nghị quyết về Cơ chế đánh giá việc thực thi UNCAC năm 2013, Việt Nam đã cử Nhóm chuyên gia tham gia gồm đại diện của Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao phối hợp cùng nhóm chuyên gia Chính phủ Ixraen hoàn thành việc đánh giá thực thi UNCAC của Cộng hòa Áo, việc tham gia cơ chế đánh giá của chuyên gia Việt Nam được Ban Thư ký UNCAC đánh giá cao. Cũng tại kỳ họp thứ 4 của Nhóm đánh giá thực thi UNCAC, kết quả Việt Nam được chọn đánh giá việc thực thi Công ước đối với Trung Quốc và Công Gô trong năm 2014. Thủ tướng Chính phủ cũng đã chỉ đạo Thanh tra Chính phủ phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành để làm tốt vai trò của Việt Nam khi tham gia cơ chế đánh giá thực thi UNCAC.

Việc thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về PCTN đã bám sát chủ trương, đường lối của Đảng về công tác đối ngoại, tuân thủ các quy định của Nhà nước, xuất phát từ nhu cầu hợp tác của các quốc gia để cùng phát triển, qua đó đã thể hiện với cộng đồng quốc tế, đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước về quyết tâm chính trị, hành động thực tế của Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị trong PCTN.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá chung về tình hình, kết quả phòng, chống tham nhũng

Trong 8 tháng năm 2013, công tác PCTN tiếp tục được lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và đạt được kết quả tích cực trên một số mặt: Xây dựng và hoàn thiện thể chế; cải cách hành chính; công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; công tác thông tin, tuyên truyền về PCTN và các biện pháp phòng ngừa được các cấp, các ngành triển khai sâu rộng,

đồng bộ; việc phối hợp giữa các cơ quan PCTN đã có sự chủ động, hiệu quả hơn. Chính phủ đã chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng trong công tác PCTN: Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), Kết luận số 21 KL/TW Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Nghị quyết số 82/NQ-CP của Chính phủ về công tác PCTN, lãng phí... Hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đã phát hiện nhiều sai phạm, việc xử lý sau thanh tra và kiểm toán có hiệu quả hơn góp phần chấn chỉnh quản lý, phòng ngừa tham nhũng. Hoạt động điều tra, xử lý hành vi tham nhũng có tiến bộ, số vụ án tham nhũng được khởi tố, truy tố tăng lên, số bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thấp hơn so với các năm trước.

Tuy đã đạt được kết quả tích cực nhưng tình hình tham nhũng chưa có dấu hiệu giảm, diễn ra ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực với những thủ đoạn tinh vi, kín đáo, khó phát hiện⁽¹⁶⁾. Tình trạng sách nhiễu, vòi vĩnh, gây phiền hà ở một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, gây bức xúc trong dư luận xã hội và người dân. Tham nhũng, lãng phí trong quản lý và sử dụng đất đai, tín dụng, ngân hàng, quản lý vốn và tài sản tại một số doanh nghiệp nhà nước đã gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây bất bình trong xã hội. Công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng có tiến bộ nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, làm giảm niềm tin của nhân dân về công tác PCTN.

2. Những hạn chế, tồn tại trong công tác PCTN

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, công tác PCTN năm 2013 vẫn còn những hạn chế sau đây:

- Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực hiện những quy định của Đảng và Nhà nước về PCTN chưa nghiêm, hiệu quả chưa cao, trong nhiều trường hợp còn mang tính hình thức làm giảm tác dụng phòng ngừa, răn đe của các giải pháp đã được đề ra.

- Việc tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị còn yếu; việc phát hiện tham nhũng chủ yếu qua dư luận xã hội, báo chí phản ánh hoặc khi có cơ quan chức năng vào làm việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán mới phát hiện sai phạm. Công tác giám sát, kiểm tra, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật ở nhiều nơi, nhiều cấp chưa thường xuyên; công tác kiểm toán, thanh tra, điều tra hiệu quả chưa cao; việc xử lý hành vi tham nhũng trong một số trường hợp còn chưa nghiêm, chưa kịp thời, còn có biểu hiện nương nhẹ.

- Hiệu quả hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN còn hạn chế; vai trò của xã hội trong công tác PCTN chưa được phát huy đầy đủ.

Những hạn chế, tồn tại nêu trên có nhiều nguyên nhân, trong đó có các nguyên nhân chủ yếu sau:

⁽¹⁶⁾ Chi tiết tại Phụ lục 5.

- Một số cơ quan, đơn vị, người đứng đầu chưa quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCTN. Nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình ở nhiều nơi bị buông lỏng. Việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ở một số nơi chưa tốt; kỷ cương, kỷ luật không nghiêm, còn có biểu hiện nói không đi đôi với làm, hoặc làm chiếu lệ.

- Một số quy định của pháp luật liên quan tới việc phát hiện, xử lý tham nhũng còn khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện. Các văn bản quy phạm pháp luật về PCTN có nhiều quy định mang tính hình thức, thiếu tính khả thi⁽¹⁷⁾, thiếu những giải pháp có tính đột phá; mô hình, tổ chức các cơ quan chuyên trách chống tham nhũng chưa hợp lý, chưa đủ mạnh.

- Thể chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội trên nhiều lĩnh vực còn sơ hở; chưa giảm được các thủ tục không cần thiết có thể làm nảy sinh tham nhũng, tiêu cực, nhất là trên lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, đầu tư xây dựng, tín dụng, ngân hàng, quản lý vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PCTN NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2013 VÀ NĂM 2014

Để ngăn ngừa, từng bước đẩy lùi tệ nạn tham nhũng đòi hỏi phải phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng phù hợp với yêu cầu của cuộc đấu tranh chống tham nhũng, trong đó Chính phủ sẽ tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN. Trọng tâm là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI); Kết luận số 21-KL/TW Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật PCTN năm 2012 và các văn bản có liên quan (Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật PCTN, Nghị định về minh bạch tài sản, thu nhập, Nghị định quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao); Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ về công tác PCTN, lãng phí giai đoạn 2012-2016...

2. Tiếp tục chỉ đạo việc nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về PCTN theo Kết luận Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); Nghị quyết số 82/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI). Chính phủ tập trung chỉ đạo hoàn thiện Đề án tăng cường thực hiện và kiểm soát việc kê khai tài sản theo quy định của Đảng và

⁽¹⁷⁾ Dấu hiệu định tội của một số loại tội danh trong chương XXI của Bộ luật hình sự khó phân biệt, gần giống nhau, khó áp dụng (Tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong thi hành công vụ, Tội lạm dụng quyền hạn trong khi thi hành công vụ...); quy định về nộp lại quà tặng, xử lý trách nhiệm người đứng đầu, chuyển đổi vị trí công tác hiện tại còn hình thức, thiếu tính khả thi.

Nhà nước; Đề án kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; Quy định việc chi trả qua tài khoản đối với tất cả các khoản chi từ ngân sách nhà nước cho cán bộ, công chức; sửa đổi, bổ sung các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

3. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, triển khai việc xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức tại tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công chức, viên chức; nâng cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; đồng thời khẩn trương xây dựng và triển khai thực hiện các đề án theo Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ.

4. Tăng cường thanh tra trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ công vụ, xử lý công chức, viên chức những nhiều, vô cảm, tiêu cực; giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra; chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Tập trung lãnh đạo, đôn đốc công tác điều tra, xử lý vụ việc có dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng. Xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, thu hồi triệt để tài sản của Nhà nước, tập thể, cá nhân bị chiếm đoạt, thất thoát. Thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thanh tra, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử những vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp hoặc dư luận xã hội đặc biệt quan tâm theo Kế hoạch số 08-KH/TW của Bộ Chính trị.

6. Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc các cấp, các đoàn thể, các cơ quan truyền thông và nhân dân trong giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công vụ nhằm phòng ngừa, phát hiện tham nhũng; khuyến khích sự tham gia của nhân dân đối với công tác PCTN bằng cách tăng cường hiệu quả của các cơ chế khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người tố cáo tham nhũng; tiếp tục mở rộng các hoạt động đối thoại, hợp tác quốc tế về PCTN nhằm tiếp thu những kinh nghiệm tốt và phù hợp của thế giới để nâng cao hiệu quả công tác PCTN.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự và các văn bản có liên quan theo hướng làm rõ hơn hành vi phạm tội tham nhũng, chức vụ bảo đảm sự thống nhất giữa Luật PCTN với Bộ luật hình sự; sửa đổi quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thời hạn điều tra cho phù hợp với những vụ án tham nhũng, chức vụ có tình tiết phức tạp.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thống nhất việc áp dụng pháp luật hình sự đối với tội phạm tham nhũng, chức vụ theo hướng xử lý nghiêm khắc, hạn chế áp dụng án treo; hướng dẫn áp dụng thống nhất các quy định của Bộ luật hình sự có tính định lượng (gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, số lượng lớn, rất lớn, đặc biệt lớn, thu lợi bất chính lớn, vụ lợi...).

3. Chính phủ trân trọng đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, các cơ quan thông tin báo chí tiếp tục phối hợp cùng Chính phủ và chính

quyền các cấp tăng cường giám sát, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN; nâng cao nhận thức và vai trò của toàn xã hội đối với công tác PCTN để tạo chuyển biến đồng bộ và mạnh mẽ hơn nữa trên các mặt công tác nhằm sớm đạt mục tiêu ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tham nhũng.

Trên đây là Báo cáo công tác PCTN 8 tháng năm 2013, Chính phủ trân trọng báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- UB Tư pháp của QH;
- Thanh tra Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: TKBT, V.III, TH;
- Lưu: Văn thư, V.I (3b). LVD

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
TỔNG THANH TRA CHÍNH PHỦ



Huỳnh Phong Tranh

Phụ lục I

VỀ XÂY DỰNG THỂ CHẾ VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 320/BC-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ)

STT	CƠ QUAN BAN HÀNH	TÊN VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH (HOẶC THÔNG QUA)
1	Chính phủ	Nghị định số 75/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại	03/10/2012
2	Chính phủ	Nghị định số 76/2012/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tố cáo	03/10/2012
3	Chính phủ	Nghị định số 82/2012/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Tài chính	09/10/2012
4	Chính phủ	Nghị định số 90/2012/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Nội vụ	05/11/2012
5	Chính phủ	Nghị định số 26/2013/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Xây dựng	29/03/2013
6	Chính phủ	Nghị định số 42/2013/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động thanh tra giáo dục	09/05/2013
7	Chính phủ	Nghị định số 48/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính	14/05/2013
8	Chính phủ	Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử	16/05/2013
9	Chính phủ	Nghị định số 57/2013/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Giao thông vận tải	31/05/2013
10	Chính phủ	Nghị định số 61/2013/NĐ-CP về việc ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước	25/06/2013
11	Chính phủ	Nghị định số 59/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng	17/07/2013
12	Chính phủ	Nghị định số 78/2013/NĐ-CP về minh bạch tài sản, thu nhập	17/7/2013
13	Chính phủ	Nghị định số 85/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giám định tư pháp	29/07/2013
14	Chính phủ	Nghị định số 90/2013/NĐ-CP quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao	08/08/2013
15	Chính phủ	Nghị định số 91/2013/NĐ-CP quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân	12/08/2013
16	Chính phủ	Nghị quyết số 82/NQ-CP về chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với	06/12/2012

STT	CƠ QUAN BAN HÀNH	TÊN VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH (HOẶC THÔNG QUA
		công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí" giai đoạn 2012 – 2016	
17	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 25/2013/QĐ-TTg ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí	04/05/2013
18	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	07/06/2013
19	Thủ tướng Chính phủ	Chỉ thị số 07/CT-TTg về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020	22/5/2013
20	Thủ tướng Chính phủ	Chỉ thị số 10/CT-TTg về việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014	12/6/2013
21	Thanh tra Chính phủ	Thông tư số 03/2013/TT-TTCP quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng	10/6/3013
22	Thanh tra Chính phủ	Thông tư số 05/2013/TT-TTCP quy định thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tố cáo	29/7/2013

Phụ lục II

TỔ CHỨC, BỘ MÁY CỦA CÁC ĐƠN VỊ CHUYÊN TRÁCH VỀ CHỐNG THAM NHŨNG

(Kèm Báo cáo số 320 /BC-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ)

TT	Đơn vị chuyên trách	Tổ chức, nhân sự	Các phòng chức năng
1	Cục Chống tham nhũng (Cục IV), Thanh tra Chính phủ	Tổng số cán bộ, công chức của Cục IV là 40 người trong đó bao gồm: Cục trưởng, 05 Phó cục trưởng, 05 Trưởng phòng, 05 Phó trưởng phòng và các công chức.	Có 05 phòng chức năng: Phòng Tổng hợp, phòng Thanh tra chống tham nhũng khu vực 1 và khối kinh tế ngành (Phòng 1), Phòng Thanh tra chống tham nhũng khu vực 2 và khối nội chính, kinh tế tổng hợp (Phòng 2), Phòng Thanh tra chống tham nhũng khu vực 3 và khối văn hoá, xã hội (gọi tắt là Phòng 3), Phòng Thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (Phòng 4).
2	Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng (C48), Bộ Công an	Cục C48 hiện có 190 cán bộ, chiến sỹ, trong đó gồm: 01 đồng chí Phó tổng cục trưởng, kiêm Cục trưởng, 04 đồng chí Phó cục trưởng; 08 Trưởng phòng và 32 Phó trưởng phòng.	Có 08 phòng chức năng: Phòng Tham mưu (Phòng 1); Phòng Điều tra án tham nhũng trong đầu tư, xây dựng cơ bản (Phòng 2); Phòng Điều tra án tham nhũng trong quản lý đất đai, tài nguyên (Phòng 3); Phòng Điều tra án tham nhũng trong lĩnh vực tài chính và quản lý tài sản công (Phòng 4); Phòng Điều tra án tham nhũng trong lĩnh vực quản lý nhà nước và cơ quan quản lý nhà nước (Phòng 5); Phòng Điều tra án tham nhũng trong lĩnh vực tổng hợp và quản lý các dự án chương

			trình trọng điểm (Phòng 6); Phòng Điều tra án tham những khu vực miền Trung và Tây nguyên (Phòng 7); Phòng Điều tra án tham những khu vực Nam Bộ (Phòng 8).
3	Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham những (Vụ 1B), Viện kiểm sát nhân dân tối cao	Biên chế của Vụ 1B hiện này có 24 đồng chí, trong đó có 10 kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao, 03 kiểm sát viên trung cấp, 03 kiểm tra viên chính, 04 kiểm sát viên sơ cấp và 03 kiểm tra viên.	Có 04 phòng chức năng: Phòng Tham mưu tổng hợp (Phòng 1); Phòng Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra (THQCT&KSĐT) các vụ án tham những khu vực phía Bắc (Phòng 2); Phòng THQCT&KSĐT các vụ án tham những khu vực miền Trung và Tây nguyên (Phòng 3); Phòng THQCT&KSĐT các vụ án tham những khu vực phía Nam (Phòng 4).

Phụ lục III
KẾT QUẢ KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP NĂM 2012
Kèm theo Báo cáo số 320 /BC-CP ngày 03 / 9 /2013 của Chính phủ

STT	Bộ, ngành, địa phương	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu trong năm	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu trong năm nhưng chưa kê khai	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập bổ sung trong năm	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung trong năm nhưng chưa kê khai	Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập	Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm kê khai, chậm tổng hợp, báo cáo kết quả	Số người đã công khai về kê khai tài sản thu nhập
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Các bộ, cơ quan ngang bộ									
1	Bộ Công an	17161	224	14772	203	2	2	1	0	31933
2	Bộ Công thương	1583	8	10663	9	0	0	0	0	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	689	46	2739	152	1263	0	0	0	2065
4	Bộ Giao thông Vận tải	706	0	7164	0	294	0	0	0	7870
5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	227	0	2558	0	0	0	0	0	2785
6	Bộ Khoa học và Công nghệ	83	0	845	0	0	0	0	0	0
7	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	133	0	655	171	0	0	0	0	798
8	Bộ Ngoại giao	65	0	750	0	0	0	0	0	815
9	Bộ Nội vụ	198	1	481	0	0	0	0	0	0
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển	27	0	463	0	0	0	0	0	0
11	Bộ Quốc phòng	9976	92	64727	523	0	0	0	0	67635
12	Bộ Tài chính	2489	5	7843	0	0	0	0	0	10332
13	Bộ Thông tin và Truyền thông	95	0	727	0	0	0	0	0	0
14	Bộ Tư pháp	1221	28	4793	4	0	0	0	0	
15	Bộ Tài nguyên và Môi trường	258	3	1302	5	0	0	0	0	47

16	Bộ Xây dựng	531	0	3054	0	0	0	0	0	152
17	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	204	2	1246	2	95	0	0	0	1246
18	Bộ Y tế	415	6	3957	116	0	0	0	0	
19	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5879	3	33597	46	303	0	0	0	968
20	Thanh tra Chính phủ	16	0	483	0					
21	Ủy ban Dân tộc	0	0	134	0					
22	Văn phòng Chính phủ	71	0	424	0	0	0	0	0	0
II các cơ quan thuộc Chính phủ										
1	Ban quản lý Lăng Hồ Chí Minh	0	0	18	0	0	0	0	0	
2	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	50	0	81	0	0	0	0	0	81
3	Đài Tiếng nói Việt Nam	36	0	39	0	0	0	0	0	36
4	Đài Truyền hình Việt Nam	77	1	511	15	0	0	0	0	588
5	Học viện Chính trị, hành chính quốc gia Hồ Chí Minh	83	0	656	14	656	0	0	0	
6	Thông tấn xã Việt Nam	34	0	259	0					
7	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	84	0	569	0	653	0	0	0	653
8	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	130	5	434	5	0	0	0	0	
III Địa phương										
1	An Giang	1093	3	8249	5	0	0	0	0	9304
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	849	0	5025	0	0	0	0	0	
3	Bắc Giang	1294	1	6994	0	0	0	0	0	7236
4	Bắc Kạn	847	0	2851	59	0	0	0	0	0
5	Bạc Liêu	580	0	3398	0	0	0	0	0	3978
6	Bắc Ninh	490	0	4501	0	0	0	0	0	
7	Bến Tre	640	0	623	0	0	0	0	0	1263
8	Bình Định	1090	41	5351	137	0	0	0	0	6441
9	Bình Dương	581	416	2577	1812					
10	Bình Phước	868	131	5489	305	1	0	0	18	6793

11	Bình Thuận	689	0	4835	0	1	1	1		
12	Cà Mau	1807	30	6136	295	0	0	0	0	4535
13	Cần Thơ	923	0	4414	0	0	0	0	0	5323
14	Cao Bằng	694	73	4732	193	238	0	0	0	5426
15	Đà Nẵng	913	0	5227	2	0	0	0	0	6140
16	Đắk Lắk	1048	398	4664	138	0	0	0	0	5712
17	Đắk Nông	293	17	2903	74	0	0	0	0	0
18	Điện Biên	612	0	545	0	0	0	0	0	1157
19	Đồng Nai	2002	1	1728	1	0	0	0	0	3730
20	Đồng Tháp	1074	0	2914	0	0	0	0	0	2120
21	Gia Lai	989	22	7332	193	131	0	0	0	262
22	Hà Giang	724	5	5481	2	0	0	0	0	
23	Hà Nam	682	5	3471	2	0	0	0	0	4153
24	Hà Nội	2747	1	26028	0	0	0	0	0	20305
25	Hà Tĩnh	962	0	7102	8	0	0	0	0	0
26	Hải Dương	473	0	6679	0	0	0	0	0	
27	Hải Phòng	882	40	8939	240	0	0	0	0	9822
28	Hậu Giang	877	0	4033	0	0	0	0	0	0
29	Hòa Bình	895	0	4674	0	0	0	0	0	0
30	Hưng Yên	658	0	5301	0	0	0	0	0	5959
31	Khánh Hòa	712	0	6116	0	0	0	0	0	
32	Kiên Giang	1182	0	8094	89	35	0	0	0	8949
33	Kon Tum	552	0	7235	5	0	0	0	0	0
34	Lai Châu	942	0	4406	0	0	0	0	0	5348
35	Lâm Đồng	709	32	5958	132	82	0	0	0	6666
36	Lạng Sơn	746	14	6076	344	0	0	0	0	927
37	Lào Cai	1282	0	4092	0	0	0	0	0	5374
38	Long An	1531	0	5132	10	0	0	0	0	6663
39	Nam Định	884	0	853	474	0	0	0	0	1728

40	Nghệ An	2050	26	14605	41	385	0	0	0	16655
41	Ninh Bình	509	0	1092	0	0	0	0	0	746
42	Ninh Thuận	759	0	846	0	0	0	0	0	1605
43	Phú Yên	844	18	3471	208	78	0	0	0	
44	Phú Thọ	917	24	6530	215	0	0	0	0	
45	Quảng Bình	784	4	4809	244	6	0	0	0	5487
46	Quảng Nam	1090	0	1432	0	0	0	0	0	2522
47	Quảng Ngãi	1107	20	5292	111	0	0	0	0	2892
48	Quảng Ninh	436	0	3059	5	0	0	0	0	3495
49	Quảng Trị	1031	45	756	0	0	0	0	0	
50	Sóc Trăng	837	0	5967	0	0	0	0	0	0
51	Sơn La	782	0	1083	0	0	0	0	0	1865
52	Tây Ninh	1332	0	5401	0	0	0	0	0	6733
53	Thái Bình	1794	8	2559	22	15	0	0	0	4353
54	Thái Nguyên	1253	0	4763	70	11	0	0	0	
55	Thanh Hóa	4492	195	9653	270	0	0	0	0	13680
56	Thừa Thiên Huế	846	40	1285	22	0	0	0	0	3430
57	Tiền Giang	827	0	8127	0	0	0	0	0	0
58	TP. Hồ Chí Minh	3258	0	17296	47	0	0	0	40	21053
59	Trà Vinh	563	0	490	0	0	0	0	0	0
60	Tuyên Quang	789	0	5617	0					6406
61	Vĩnh Phúc	882	25	2546	15	0	0	0	0	2738
62	Vĩnh Long	1168	14	2786	65	0	0	0	0	
63	Yên Bái	815	19	5661	90	0	0	0	0	1525
IV	Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước									
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông	354	0	1866	0	0	0	0	0	0
2	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	632	208	912	0	0	0	0	0	0
3	Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy	135	0	589	3	0	0	0	0	0

4	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	433	0	4018	0	0	0	0	0	0
5	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	2	0	27	0	0	0	0	0	0
6	Tổng công ty Cà phê Việt Nam	215	18	217	1	9				263
7	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	24	0	121	6	0	0	0	0	151
8	Tổng công ty Giấy Việt Nam	10	0	166	0	0	0	0	0	0
9	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	15	0	285	11	2	0	0	0	0
10	Tổng công ty Hàng không Việt	1	0	135	0	0	0	0	0	136
11	Tổng công ty Lương thực miền	116	0	30	0	0	0	0	0	146
12	Tổng công ty Lương thực miền	0	0	42	0	0	0	0	0	0
13	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	44	0	620	0	0	0	0	0	625
14	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	169	0	801	0	0	0	0	0	598
V	Các Tổ chức chính trị - xã hội									
1	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	23	5	40	0	62	0	0	0	62
2	Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	27	0	20	0	0	0	0	0	47
3	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	107	2	1016	64	0	0	0	0	0
4	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	8	0	77	0	0	0	0	0	0
VI	Các cơ quan tổ chức Đảng và nhà nước khác									
1	Ban Dân vận Trung ương	5	5	39	0	44	0	0	0	0
2	Ban Tổ chức Trung ương	17	0	109	0	0	0	0	0	0
3	Kiểm toán Nhà nước	60	0	971	7	0	0	0	0	0
4	Tòa án nhân dân tối cao	1287	84	9262	4	4282	0	0	0	0
5	Văn phòng Chủ tịch nước	1	0	59	0	0	0	0	0	0
6	Văn phòng Quốc Hội	127	22	94	0	0	0	0	0	294
7	Văn phòng Trung ương Đảng	48	0	49	0	0	0	0	0	0
8	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	1074	11	6527	6	627	0	0	0	5372
	Tổng A	113436	2447	519320	7312	9275	3	2	58	376197

Phụ lục IV

KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM TỘI PHẠM THAM NHŨNG

Từ ngày 01 tháng 8 năm 2012 đến 31 tháng 7 năm 2013

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 320 /BC-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ)

STT	NỘI DUNG THÔNG TIN	ĐƠN VỊ TÍNH	TỘI DANH/ĐIỀU LUẬT						
			Tội tham ô tài sản (Điều 278)	Tội nhận hối lộ (Điều 279)	Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 280)	Tội lợi dụng chức vụ, ... thi hành công vụ (Điều 281)	Tội lạm dụng quyền trong khi thi hành công vụ (Điều 282)	Lạm dụng chức vụ gây ảnh hưởng ... (Điều 283)	Tội giả mạo trong công tác (Điều 284)
I	Án phải giải quyết								
1	Vụ cũ còn lại	Vụ	36	6	11	18	3	0	2
	Số bị cáo	Bị cáo	100	14	23	61	3	0	4
2	Vụ mới thụ lý	Vụ	154	41	68	87	14	0	19
	Số bị cáo	Bị cáo	351	99	115	220	34	0	68
II	Phân tích án phải giải quyết								
1	Chuyển hồ sơ	Vụ	0	1	0	0	0	0	0
	Số bị cáo	Bị cáo	0	1	0	0	0	0	0
2	Đình chỉ	Vụ	0	0	0	0	0	0	0
	Số bị cáo	Bị cáo	0	1	0	0	0	0	0
3	Trả hồ sơ cho VKS	Vụ	39	10	14	27	6	0	3
	Số bị cáo	Bị cáo	104	25	31	74	18	0	11
4	Đã xét xử	Vụ	119	31	48	59	10	0	11
	Bị cáo	Bị cáo	250	65	77	145	17	0	30
5	Số vụ án điểm hoặc xử lưu động	Vụ	4	2	4	1	0	0	0
III	Phân tích số bị cáo đã xét xử								
1	Không có tội	Người	2	0	0	0	0	0	0
2	Cải tạo không giam giữ	Bị cáo	5	1	3	8	0	0	0
3	Cho hưởng án treo	Bị cáo	59	10	22	50	7	0	17
4	Tù từ 3 năm trở xuống	Bị cáo	48	23	26	46	7	0	9

5	Tù từ 3 năm đến dưới 7 năm	Bị cáo	47	18	13	32	3	0	4
6	Tù từ 7 năm đến dưới 15 năm	Bị cáo	44	10	12	9	0	0	0
7	Tù từ 15 năm đến 20 năm	Bị cáo	43	3	1	0	0	0	0
8	Tù chung thân và tử hình	Bị cáo	2	0	0	0	0	0	0
9	Cán bộ công chức	Người	53	17	7	71	3	0	14
10	Tái phạm, tái phạm nguy hiểm	Người	0	2	0	0	0	0	0

Phụ lục V

MỘT SỐ DẠNG SAI PHẠM TRÊN LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC DỄ XẢY RA THAM NHƯNG

(Kèm Báo cáo số 320 /BC-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ)

TT	Lĩnh vực quản lý nhà nước	Các dạng sai phạm
1	Tín dụng, ngân hàng	Thỏa thuận trái pháp luật, ép buộc khách hàng phải cắt lại phần trăm cho vay (thực chất là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ); nhận hối lộ của khách hàng để hợp thức hóa hồ sơ xin vay không đúng quy định như không có tài sản thế chấp, tài sản không đủ đảm bảo; thông đồng với đối tượng bên ngoài ngân hàng lập hợp đồng khống, nâng giá tài sản thuê mua để rút tiền của ngân hàng chuyển đến các công ty sân sau hoặc sử dụng vào mục đích cá nhân.
2	Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản	Tham nhũng chủ yếu diễn ra trong việc quy hoạch; chuyển đổi mục đích sử dụng đất; thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu đô thị; giao đất, cho thuê đất; định giá đất khi thu hồi, đền bù; cấp phép khai thác tài nguyên, khoáng sản... Một số đối tượng đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để giao đất không đúng thẩm quyền; lập hồ sơ khống hoặc khai tăng diện tích đất khi đền bù.
3	Đầu tư xây dựng cơ bản	Thủ đoạn chủ yếu là không chấp hành đúng trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản; gian lận, thiếu minh bạch trong đấu thầu; khai khống khối lượng và giá trị vật tư, thiết bị; đưa vật liệu kém chất lượng, sai quy cách vào sử dụng; thi công sai quy trình để giảm chi phí...
4	Quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp	Ở lĩnh vực này, tham nhũng chủ yếu là giấu bớt và định giá trị tài sản, đất đai thấp hơn giá trị thực khi cổ phần hóa hoặc bán, khoán, cho thuê doanh nghiệp; lập các hợp đồng mua bán, vận chuyển hoặc hóa đơn khống để chiếm đoạt; nâng khống giá hoặc gửi giá khi mua bán tài sản công để trục lợi.